

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX  
Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định  
giai đoạn 2016 - 2020**

**Phần thứ nhất****TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ, các cấp ủy đảng và chính quyền đã quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện đạt được những kết quả tích cực. Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống đã và đang góp phần nâng cao năng suất, chất lượng một số cây trồng, vật nuôi và sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chẩn đoán và điều trị bệnh; cung cấp một số luận cứ khoa học cho việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế đã bước đầu phát huy tác dụng, có 121 doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như: ISO 9001:2008; ISO 14001:2008; hệ thống an toàn thực phẩm HACCP; hệ thống thực hành sản xuất tốt GMP; hệ thống an toàn hàng hải ISM Code; hệ thống quản lý nguồn gốc gỗ FSC,... đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ đã mang lại hiệu quả thiết thực, một số doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh như: thuốc chữa bệnh, hàng đông lạnh, hàng may mặc, giày dép, sản phẩm tinh chế từ gỗ, đá granit,... đã có đầu tư thiết bị, công nghệ, tốc độ đổi mới công nghệ trong giai đoạn (2011 - 2015) đạt bình quân 10%/năm; tỉ trọng đóng góp của chỉ tiêu năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt 22,85%. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh bước đầu tham gia hỗ trợ một số doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới. Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) được hình thành và hoạt động hiệu quả, đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế về khoa học. Công trình Tổ hợp không gian khoa học đầu tiên tại Việt Nam đang được triển khai xây dựng trên địa bàn tỉnh. Chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu công nghiệp, triển khai các chương trình xây dựng

thương hiệu sản phẩm... bước đầu phát huy tác dụng. Nhiều doanh nghiệp ngày càng quan tâm hơn việc đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực trong hội nhập quốc tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt các dự án khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2011 - 2015; dự án hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn lực và quảng bá sản phẩm; dự án khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng giai đoạn 2011 - 2015; dự án nâng cao năng suất, chất lượng giai đoạn 2011 - 2015, đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn về năng suất - chất lượng; phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam và Cục Thống kê Bình Định nghiên cứu tính toán chỉ số năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) của tỉnh.

Tiềm lực khoa học và công nghệ được nâng lên, năng lực nghiên cứu ứng dụng, phân tích, thí nghiệm từng bước được đầu tư nâng cấp; đội ngũ cán bộ Khoa học và Công nghệ tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng. Tổng số cán bộ làm việc trong các đơn vị nghiên cứu triển khai khoa học và công nghệ của tỉnh là 3.520 người; cán bộ làm việc trong các cơ quan nghiên cứu của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh là 985 người.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua vẫn còn một số khuyết điểm, yếu kém như: Việc triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế; năng lực nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh cả về các công trình nghiên cứu ứng dụng lẫn khả năng tạo được các công nghệ hoàn chỉnh mang tính đột phá trên từng lĩnh vực còn hạn chế; hiệu quả ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trên một số lĩnh vực chưa cao, chưa tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; năng lực công nghệ của một số doanh nghiệp trong tỉnh nhìn chung còn yếu, số lượng doanh nghiệp đầu tư kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ chưa nhiều; đầu tư kinh phí cho khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước chưa đạt mức 2% tổng chi thường xuyên ngân sách tỉnh và việc huy động các nguồn lực xã hội cho khoa học và công nghệ còn hạn chế.

Những khuyết điểm, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do: Một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các ngành, địa phương và các tổ chức kinh tế chưa nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chưa thật sự xem khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tuy có chuyển biến nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu; các cơ quan tham mưu về khoa học và công nghệ còn thiếu và yếu nhưng vẫn chưa được kiện toàn, đặc biệt là cấp huyện. Năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ có mặt còn hạn chế; thiếu các chuyên gia giỏi, đầu ngành trên các lĩnh vực.

**Phần thứ hai****MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020****I - MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, để khoa học và công nghệ thật sự là động lực phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh nhà.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp, khoa học y, dược; nâng tỉ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh lên 25 - 30%.

- Tốc độ đổi mới công nghệ đạt từ 12 - 15%/năm.

- Có 10 - 15 doanh nghiệp trong tỉnh được hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, trong đó có 2 - 3 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành 3 - 5 doanh nghiệp khoa học và công nghệ và 01 cơ sở ươm tạo công nghệ cao.

- Phấn đấu xây dựng 1 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và có 2 - 3 vùng nông nghiệp chất lượng cao đạt giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích ít nhất gấp 1,5 lần mức bình quân chung của cả tỉnh.

- Từng bước xây dựng và hoàn chỉnh Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn trở thành điểm đến của các nhà khoa học trên thế giới và trong nước.

**II - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP****1. Nhiệm vụ****1.1 - Khoa học xã hội và nhân văn**

Nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ cho việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của tỉnh. Phát triển đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Bình Định.

### ***1.2 - Khoa học tự nhiên***

Nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ cho công tác quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên của tỉnh gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Nâng cao năng lực dự báo, quan trắc, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, gắn với ứng phó biến đổi khí hậu.

### ***1.3 - Khoa học nông nghiệp***

Nghiên cứu khảo nghiệm tuyển chọn các giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, phù hợp ở các vùng sinh thái; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; xây dựng các vùng chuyên canh hoa, cây cảnh; trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; gắn sản xuất nông nghiệp với chế biến hàng hóa, bảo đảm sản xuất nông nghiệp bền vững. Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị; đẩy nhanh tiến trình cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp. Quy hoạch, xây dựng 1 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và 2 - 3 vùng nông nghiệp chất lượng cao thích hợp điều kiện của tỉnh.

### ***1.4 - Khoa học kỹ thuật và công nghệ***

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh như: chế biến gỗ, thức ăn chăn nuôi, chế biến nông - lâm - thủy sản, chế biến đá granit, vật liệu xây dựng, dược phẩm... Tăng cường ứng dụng công nghệ mới đi đôi với bảo vệ môi trường (sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường). Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng dân dụng và thủy lợi.

### ***1.5 - Khoa học y, dược***

Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong y học hiện đại để chẩn đoán và điều trị bệnh; đề xuất các mô hình, giải pháp phòng chống và điều trị các bệnh, dịch nguy hiểm có nguy cơ lây lan rộng; đề xuất giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các mặt: quản lý chất lượng các bệnh viện, quản lý y tế ngoài công lập, quản lý dược phẩm, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật mới sản xuất một số loại thuốc mới và thuốc điều trị ung thư có chất lượng tương đương với sản phẩm các nước tiên tiến, có giá thành phù hợp, góp phần phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

***1.6 - Tập trung xây dựng Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, là điểm đến của các nhà khoa học trên thế giới và trong nước***

Quy hoạch, kêu gọi đầu tư và tranh thủ các nguồn vốn xây dựng Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn thành nơi hội tụ các nhà khoa học trên thế giới và trong nước, từng bước đưa Quy Nhơn trở thành điểm đến của các nhà khoa học.

## **2. Giải pháp**

### ***2.1 - Nâng cao nhận thức và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ***

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

- Xác định phát triển khoa học và công nghệ là một nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, trong đó: người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền phải tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị.

### ***2.2 - Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ***

- Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, Nhà nước, xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh. Đồng thời, có cơ chế tạo nguồn, bổ sung Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; chủ động đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực: lao động, vốn nhằm nâng tỉ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh lên 25-30% vào năm 2020.

- Đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề của người lao động, đào tạo chuyên gia công nghệ. Đầu tư vào nguồn lực làm tăng khả năng và năng lực của lực lượng lao động trong việc sản xuất ra các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao.

- Thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, đổi mới, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến quy trình sản xuất, công nghệ quản lý tiên tiến; hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường đầu tư công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường.

- Đầu tư triển khai một số dự án khoa học và công nghệ có quy mô lớn, có tác động mạnh mẽ đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm trọng điểm của tỉnh.

- Tăng cường công tác thâm định công nghệ trong các dự án triển khai tại tỉnh nhằm ngăn chặn có hiệu quả việc nhập công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

- Đổi mới tổ chức quản lý khoa học và công nghệ theo hướng đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm khoa học và công nghệ cuối cùng theo kết quả đầu ra.

- Triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài đã được đánh giá công nhận là tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ của tỉnh; đầu tư nâng cấp Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và các trung tâm nghiên cứu-triển khai bảo đảm hoạt động có hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển khoa học và công nghệ.

- Thực hiện giao quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước với cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, cơ quan chủ trì và tác giả. Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ để ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai chương trình khởi nghiệp cho sinh viên - học sinh từ những ý tưởng sáng tạo của sinh viên - học sinh.

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng các chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực trọng yếu của tỉnh; sử dụng cán bộ khoa học và công nghệ hợp lý, tạo môi trường, điều kiện phát huy năng lực, sở trường.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ ở cấp huyện theo quy định; nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất của cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở các cấp, các ngành; giao quyền chủ động trong xây dựng kế hoạch và sử dụng ngân sách được bố trí cho khoa học công nghệ.

- Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động tư vấn, phản biện xã hội; nâng cao vai trò xung kích của đoàn thanh niên, các tổ chức và cá nhân trong phong trào thi đua sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

### ***2.3 - Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ***

- Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao, nhất là các chuyên gia đầu ngành; tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ khoa học làm việc, cống hiến.

- Có chế độ đãi ngộ, khen thưởng đối với các tác giả có công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh mang lại hiệu quả cao, có giải thưởng lao động sáng tạo, có sáng chế được bảo hộ trong và ngoài nước.

- Đầu tư tiềm lực cho một số đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập đủ năng lực nghiên cứu, tiếp thu chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm; Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Trung tâm Khám phá khoa học, Viện nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh và một số tổ chức khoa học và công nghệ khác. Phát triển mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ, trong đó đầu tư tiềm lực Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ làm nòng cốt cho hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Đến năm 2020, đảm bảo mức tăng chi cho khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương hàng năm bằng hoặc cao hơn mức tăng chi thường xuyên ngân sách tỉnh và đạt mức bình quân hàng năm trên 2% tổng chi thường xuyên ngân sách tỉnh.

#### ***2.4 - Phát triển thị trường khoa học và công nghệ***

- Tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm mang tính đặc thù, sản phẩm có thế mạnh của tỉnh nhằm nâng cao giá trị thương phẩm và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Khuyến khích, hỗ trợ thương mại hóa các sáng chế và các đối tượng sở hữu công nghiệp.

- Tổ chức, tham gia các chợ công nghệ thiết bị trong và ngoài tỉnh. Phát triển các hoạt động xúc tiến mua bán công nghệ, sản phẩm khoa học và công nghệ, môi giới chuyển giao công nghệ.

- Nâng cao hiệu quả các phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở mọi lĩnh vực, với sự tham gia của mọi đối tượng, đặc biệt là phong trào sáng tạo trong công nhân, nông dân, thanh thiếu niên. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các giải thưởng về sở hữu trí tuệ, các cuộc thi sáng tạo trên địa bàn tỉnh và cả nước.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tư nhân đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới và phát triển công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ.

#### ***2.5 - Hợp tác trong nước và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ***

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của chính phủ, bộ, ngành, các viện nghiên cứu đề đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; chủ động

xây dựng các dự án khoa học và công nghệ để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác quốc tế của Trung ương, các dự án hỗ trợ phát triển bền vững thông qua Quỹ Môi trường toàn cầu.

- Chủ động tham gia các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ với các tỉnh, thành phát triển mạnh về khoa học và công nghệ như: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng...; tổ chức học tập kinh nghiệm và kết nối chia sẻ thông tin khoa học và công nghệ với các tỉnh, thành khác.

- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí để thực hiện hợp tác với Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE), Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam, Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Quy Nhơn.

- Mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực về khoa học và công nghệ.

### **Phần thứ ba**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt Chương trình hành động gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến cán bộ, đảng viên, nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, thiết thực phù hợp với cấp mình, ngành mình, đảm bảo Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đi vào cuộc sống.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

3. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, triển khai kiểm tra đôn đốc việc thực hiện; tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh./.

**T/M TỈNH ỦY**

**BÍ THƯ**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thanh Tùng**

**HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC**

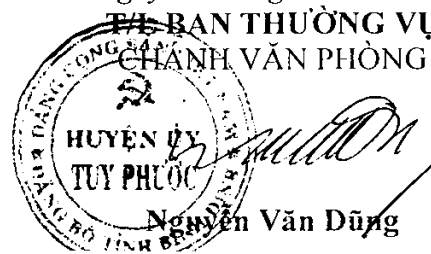
\*

Số 78-BS/HU

*Sao lục*

*Tuy Phước, ngày 17 tháng 11 năm 2016*

- Nơi nhận:
- Các đ/c HUV;
  - HĐND&UBND huyện;
  - Các Ban XĐĐ của HU;
  - Các tổ chức CSD trực thuộc HU;
  - Lưu VPHU.





**PHỤ LỤC 1**  
**HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN**  
**CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

**1. Tổng số đề tài, dự án triển khai trong 5 năm (2011-2015) : 92**

Trong đó: - Nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước : 13

- Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh : 76

- Dự án do Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) tài trợ : 3

**Tổng hợp số lượng đề tài, dự án đã thực hiện trong các lĩnh vực**

Giai đoạn 2011 - 2015	Số lượng các đề tài/dự án phân theo các lĩnh vực						Tổng số
	Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y, dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn	
	4	11	31	35	7	4	92

Nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước: đã nghiệm thu 08/13 dự án, trong đó: 2 dự án xếp loại Xuất sắc (25%); 6 dự án xếp loại Khá (75%).

Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, đã nghiệm thu 49/76 đề tài, dự án, trong đó: 23 đề tài, dự án xếp loại xuất sắc (46,94%); 25 đề tài, dự án xếp loại Khá (51,02%) và 01 đề tài xếp loại Đạt (2,04%).

**2. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án trong 5 năm (2011 - 2015)**

**Tổng kinh phí thực hiện : 81.364 triệu đồng**

Trong đó:

- Kinh phí SNKH tỉnh : 27.514 triệu đồng

- Kinh phí SNKH Trung ương : 50.329 triệu đồng

- Kinh phí của Quỹ môi trường toàn cầu (GEF) : 3.521 triệu đồng

**PHỤ LỤC 2**  
**BẢNG SO SÁNH ĐÓNG GÓP VỐN, LAO ĐỘNG VÀ NĂNG SUẤT**  
**CÁC YẾU TỐ TỔNG HỢP (TFP) VÀO GRDP**  
**GIAI ĐOẠN 2011 - 2014**

	<b>ĐÓNG GÓP CỦA VỐN</b>	<b>ĐÓNG GÓP CỦA LAO ĐỘNG</b>	<b>ĐÓNG GÓP CỦA TFP</b>
Tỉnh	60,23	21,53	18,25
Quốc gia	55,14	22,00	22,85

### PHỤ LỤC 3

**Bảng 1: VỐN SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÂN BỐ  
GIAI ĐOẠN 2011-2015**

*DVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
	<b>Tổng</b>	<b>19.440</b>	<b>21.296</b>	<b>29.414</b>	<b>36.226</b>	<b>45.986</b>
<b>1</b>	<b>SNKH ĐP</b>	<b>19.290</b>	<b>20.296</b>	<b>25.984</b>	<b>23.726</b>	<b>30.986</b>
<b>a</b>	<b>SNKH tỉnh</b>	<b>16.970</b>	<b>17.672</b>	<b>23.360</b>	<b>20.906</b>	<b>27.946</b>
	• SKH&CN	15.100	16.672	16.090	16.802	19.046
	• Sở TTTT	1.000		1.500	2.500	2.800
	• DP chi	870		2.770	1.604	1.579
	• CNTT ngành TC		1.000	3.000		4.521
<b>b</b>	<b>SNKH huyện</b>	<b>2.320</b>	<b>2.624</b>	<b>2.624</b>	<b>2.820</b>	<b>3.040</b>
<b>2</b>	<b>TW bổ sung có mục tiêu</b>	<b>150</b>	<b>1.000</b>	<b>3.430</b>	<b>12.500</b>	<b>15.000</b>

(Nguồn Sở Tài chính Bình Định)

**Bảng 2: TỶ LỆ VỐN SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÂN BỐ  
SO VỚI TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH TỈNH (2013-2015)**

*DVT: triệu đồng*

TT	NĂM	2013	2014	2015
1	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	24.133	23.726	27.946
2	Tổng chi thường xuyên ngân sách tỉnh	2.088.684	2.449.036	2.285.143
	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>1,16</b>	<b>0,97</b>	<b>1,22</b>

(Nguồn số liệu theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân năm 2014, 2015)

**Bảng 3: CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
GIAI ĐOẠN 2011 - 2014**

*DVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Kế hoạch TW thông báo	19.290	17.000	23.000	20.000
2	Kết quả thực hiện	2.560	5.613	5.487	11.883
	Tỷ lệ (%) so với TW giao	13,3	33,02	23,9	59,42

(Nguồn Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp)